TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HS-PT
Ngày 26-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nông Biên Hoà.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thụ.

Bà Lê Na .

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thanh Bình, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thiêm, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2025/TLPT-HS ngày 20 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Hoàng Ngọc L do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2024/HS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

- Bị cáo không kháng cáo:

Hoàng Ngọc L, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1993 tại huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm B, xã B, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn P (sinh năm 1969) và con bà Đàm Thị N (sinh năm 1968); Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo là Đảng viên Đ2, hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt theo Quyết định số 119-QĐ/UBKTHU ngày 30/10/2024 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy Q.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2024. Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo: Bà Đàm Thị N, sinh năm 1968; Địa chỉ: Xóm B, xã B, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 10 phút ngày 23/9/2024 đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - kinh tế - ma túy Công an huyện Q thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại

KB, xóm CB, huyện Q phát hiện Hoàng Ngọc L, sinh năm 1993, trì tại: Xóm B, xã B, huyện Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11B1-340.58 di chuyển theo hướng từ xã C đi xã B có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Phát hiện và thu giữ: 01 gói nilon màu trắng được hàn nhiệt, bên trong có lớp gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chất bột màu trắng được giấu bên trong lỗ hổng yên xe mô tô, kẹp giữa tấm mút yên xe và phần nhựa của yên xe Hoàng Ngọc L khai nhận là heroine. Khi cân có khối lượng 0,1221 gam. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ: 01 vỏ bao thuốc là màu vàng có ghi đông chứ GOLD LION, bên trong có 01 mảnh giấy bạc màu trắng kích thước khoảng 02x04cm bị đốt cháy xém một mặt, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng Redmi; 01 xe mô tô biển kiểm soát 11B1-340.58 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định được, do bản thân sử dụng ma túy nên khoảng 20 giờ ngày 23/9/2024 Hoàng Ngọc L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11B1-340.58 từ nhà đi huyện T tìm mua ma túy. Đến nơi L mua với một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine với giá 400.000 đồng. L sử dụng một phần bằng hình thức hít, phần còn lại gói vào mành giấy bạc ban đầu rồi cất vào lỗ hổng yên xe, sau đó điều khiển xe mô tô về nhà. Khi đến khu vực KB, xã CB, huyện Q thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang. Mục đích L mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, không có mục đích gì khác.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định số 490 ngày 24/9/2024 trưng cầu giám định chất ma túy thu giữ trong vụ án. Tại kết luận giám định số 533/KL-KTHS ngày 30/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình s Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại heroine.Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo Hoàng Ngọc L thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của mình đồng thời khai nhận: Vỏ bao thuốc, mảnh giấy bạc bị cáo dùng để cất giấu, sử dụng ma túy; 01 Điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi, màu xanh đen là điện thoại của bị cáo dùng liên lạc hàng ngày; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu xanh lam đen, biển kiểm soát 11B1-340.58 là xe mô tô của bị cáo dùng làm phương tiện đi lại, ngày 23/9/2024 bị cáo sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy và cất giấu ma túy trong lỗ hổng của yên xe.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bà Đàm Thị N khai: Năm 2019, bà cho Hoàng Ngọc L số tiền 50.000.000 đồng để mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu xanh lam đen biển kiểm soát 11B1-340.58. Mục đích mua xe để L sử dụng và là phương tiện di chuyển hàng ngày của L, ngày 23/9/2024 L sử dụng xe đi mua ma túy và cất giấu ma túy trong lỗ hổng của yên xe gia đình không biết. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà đề nghị xem xét trả lại cho gia đình bà chiếc xe này.Tại Bản án sơ thẩm số: 63/2024/HS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc L 01 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt

từ được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 24/9/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: "Vỏ niêm phong ban đầu Hoàng Ngọc L", mặt sau có chữ ký của Hoàng Ngọc L và các thành phần tham gia niêm phong.

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: "Vỏ bao thuốc, mảnh giấy bạc thu giữ của Hoàng Ngọc L ngày 23/9/2024", mặt sau có chữ ký của Hoàng Ngọc L và các thành phần tham gia niêm phong.

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi "Số 533/KL-KTHS Hoàn mẫu sau giám định vụ Hoàng Ngọc L - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 23/9/2024" mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu xanh lam đen, biển kiểm soát 11B1-340.58, số khung: 1010KY 103909, số máy: G3D4E870347, đã qua sử dụng.

- Trả cho bị cáo L 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi, màu xanh đen, số seri: 46828/63RN09705, số IMEI 1: 862076069187802/00, IMEI 2: 8620760669187810/00, điện thoại đã qua sử dụng.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/11/2024.

Ngoài ra án sơ thẩm cũng đã quyết định về án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Hoàng Ngọc L không kháng cáo.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đàm Thị N kháng cáo, không nhất trí với bản án về phần tịch thu sung ngân sách Nhà nước chiếc xe máy biển kiểm soát 11B1-340.58 và kèm theo đơn kháng cáo có xác nhận của những người làm chứng biết việc về nguồn gốc số tiền mua xe máy, đồng thời cung cấp 01 bản photo Quyết định số 3182/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 về việc thu hồi đất để thực hiện công trình Đường T từ thị trấn Đ (T) - xã C, T (P) - xã A, xã Đ (H) - xã C (T) tỉnh Cao Bằng đối với hộ gia đình ông Hoàng Văn P.

Tại phiên toà phúc thẩm, bà Đàm Thị N trình bày: Cuối năm 2018 nhà nước mở đường tỉnh 208, gia đình bà N bị thu hồi đất tổng diện tích 2.010,6m², bà được trả tiền đền bù đất theo quy định. Sau khi được tiền đền bù đất, năm 2019 bà lấy số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) đưa cho Hoàng Ngọc L (là con trai của bà N) để đi mua xe về phục vụ việc đi lại của gia đình. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn và bản thân bà đã già có tuổi không biết đi xe máy, không có giấy phép lái xe, không đi lại làm giấy tờ xe được nên bà cho con trai là Hoàng Ngọc L đi mua và đứng tên đăng ký xe máy mang biển số 11B1-340.58. Sau khi mua xe L và chồng bà là người sử dụng. Bà cho rằng Hoàng Ngọc L không có công việc,

không có thu nhập, sống phụ thuộc vào gia đình. Bà Đàm Thị N giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại việc xử lý vật chứng đối với chiếc xe để trả lại toàn bộ xe cho bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Ngọc L không có ý kiến gì về tội danh, hình phạt theo Bản án sơ thẩm đã tuyên; Đối với vật chứng vụ án là chiếc xe máy bị cáo xác nhận nguồn gốc số tiền mua xe là của mẹ bị cáo đưa cho 50.000.000đ, đề nghị Tòa xem xét trả lại xe máy cho mẹ bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Người liên quan kháng cáo trong hạn luật định nên kháng cáo là hợp lệ.

Về nội dung kháng cáo: Căn cứ vào tài liệu bà N cung cấp tại giai đoạn xét xử sơ thẩm như đơn kháng cáo của bà Đàm Thị N có xác nhận của những người làm chứng về nguồn gốc số tiền mua xe máy là có căn cứ; do vậy đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đàm Thị N; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2024/HS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng về phần xử lý vật chứng theo hướng trả lại xe máy cho bà N.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đàm Thị N nhất trí đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Đàm Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đàm Thị N có đơn kháng cáo; đơn kháng cáo được viết trong hạn luật định và đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, do đó kháng cáo của bà N là hợp lệ.

[2] Về hành vi phạm tội:Lời khai của bị cáo Hoàng Ngọc L tại phiên toà phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và đủ căn cứ kết luận: Hồi 23 giờ 30 phút ngày 23/9/2024 tại K, Cai B, Q, Hoàng Ngọc L đang tàng trữ trái phép 0,1221 gam heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Hoàng Ngọc L đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội để có ma

túy sử dụng. Hành vi tàng trữ trái phép 0,1221 gam Heroine của bị cáo L đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử bị cáo Hoàng Ngọc L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 01 năm tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đàm Thị N về xử lý vật chứng:

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bà Đàm Thị N cung cấp tài liệu chứng cứ mới để chứng minh nguồn gốc số tiền mua xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu xanh lam đen, biển kiểm soát 11B1-340.58 là của bà cho Hoàng Ngọc L từ tiền đền bù đất, việc này có nhiều người biết trong đó có cả trưởng xóm là ông Hoàng Văn H, cụ thể: 01 Quyết định số 3182/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 về việc thu hồi đất và đền bù đất; Tại đơn kháng cáo của bà Đàm Thị N có chữ ký của những người làm chứng biết việc bà N được tiền đền bù đất và đưa tiền cho bị cáo L 50.000.000đ để mua chiếc xe máy này gồm ông Hoàng Văn H (chú ruột của bị cáo), bà Đàm Thị L1 (em gái bà Đàm Thị N), ông Hoàng Văn Q, Hoàng Văn T, Hoàng Văn Đ1, Đàm Văn T1 và có xác nhận của chính quyền địa phương. Ngoài ra, bị cáo L là đối tượng sử dụng ma túy, không có việc làm, không có thu nhập, kinh tế phụ thuộc vào bố mẹ. Do vậy, có căn cứ xác định nguồn tiền bị cáo mua xe là của bà Đàm Thị N. Mặt khác, hành vi phạm tội của bị cáo là tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo không được hưởng lợi từ hành vi này.

Vì vậy, căn cứ vào các tình tiết mới do bà N cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, trả lại cho bà Đàm Thị N 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu xanh lam đen, biển kiểm soát 11B1-340.58, số khung: 1010KY103909, số máy: G3D4E870347, đã qua sử dụng.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đề nghị chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đàm Thị N là có cơ sở nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đàm Thị N; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2024/HS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng về phần xử lý vật chứng.

1. Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bà Đàm Thị N (sinh năm 1968, địa chỉ: Xóm B, xã B, huyện Q, tỉnh Cao Bằng): 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu xanh lam đen, biển kiểm soát 11B1-340.58, số khung: 1010KY 103909, số máy: G3D4E870347. Có 01 (một) gương chiếu hậu bên trái loại gương lùn. Đã qua sử dụng.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Cao Bằng tại biên bản giao, nhận vật chứng số 09 ngày 26/11/2024.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh CB;
- Sở Tư pháp tỉnh CB;
- TAND huyện Q;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Phòng KTNV và THA;
- Người TGTT;
- UBKT Huyện ủy, UBKT Tỉnh ủy;
- Lưu hồ sơ; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nông Biên Hòa